BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 13-14/2015

TIN TIÊU ĐIỂM:

Thuế

Bãi bỏ thủ tục thông báo hóa đơn không tiếp tục sử dụng

Ngày 19/03/2015, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ký Quyết định số 509/QĐ-BTC phê duyệt phương án đơn giản hóa một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ, trong đó bãi bỏ 01 thủ tục và đơn giản hóa 07 thủ tục

Quyết định chỉ rõ, do cơ quan thuế đều đã kiểm soát được số hóa đơn không tiếp tục sử dụng thông qua báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn và thông báo về việc ngưng sử dụng mã số thuế, phát hành loại hóa đơn thay thế hoặc mua hóa đơn của cơ quan không tiếp tục sử dụng hóa đơn, Bộ Tài chính thống nhất bãi bỏ thủ tục thông báo về hóa đơn không tiếp tục sử dụng.

Đối với thủ tục báo cáo về việc nhận in hóa đơn, cung cấp phần mềm tự in hóa đơn, Bộ nhận định, thông tin đầy đủ của mỗi tổ chức, cá nhân đều có trên cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế, việc cung cấp địa chỉ của tổ chức, cá nhân đặt in/sử dụng phần mềm tự in hóa đơn là không cần thiết, do đó, chỉ tiêu này sẽ bị xóa bỏ.

Tương tự, chỉ tiêu về số hợp đồng, ngày hợp đồng trong biểu mẫu TB01/AC, TB02/AC trong thủ tục thông báo phát hành hóa đơn; các tài liệu chứng minh hãng vận tải nước ngoài khai thác tàu theo từng hình thức trong thủ tục khai thuế đối với hãng vận tải nước ngoài và bản chụp chứng nhận vốn góp trong thủ tục khai thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chuyển nhượng vốn cũng sẽ được bỏ. Theo đó, doanh nghiệp sẽ được lựa chọn nộp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận vốn góp do doanh nghiệp lập khi thực hiện thủ tục khai thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chuyển nhượng vốn.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/03/2015.

Xuất nhập khẩu

Bãi bỏ thủ tục thay tờ khai hải quan

Theo Quyết định số 510/QĐ-BTC ngày 19/03/2015 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ, các thủ tục thay tờ khai hải quan; thanh khoản tờ khai nhập nguyên liệu sản xuất, xuất khẩu (thủ công - điện tử); thông báo hợp đồng gia công ở nước ngoài; thanh khoản hợp đồng đặt gia công ở nước ngoài; thông báo, điều chỉnh định mức thực tế sản phẩm xuất khẩu; thủ tục người khai hải quan trì hoãn xác định trị giá tính thuế (đối với thủ tục hải quan thủ công - điện tử) và thủ tục sửa đổi, bổ sung hợp đồng gia công, phụ lục hợp đồng gia công sẽ bị bãi bỏ

Với thủ tục hoàn thuế đối với các trường hợp được xét hoàn thuế, Bộ Tài chính quyết định bỏ tờ khai hàng nhập khẩu đã tính thuế trong hồ sơ hoàn thuế đối với hàng nhập khẩu đã nộp thuế nhưng còn lưu kho, bãi tại cửa khẩu và chịu sự giám sát hải quan, được tái xuất ra nước ngoài. Đồng thời, cũng bỏ các loại hợp đồng; bảng kê hàng hóa; kết quả báo cáo nhập - xuất - tồn; tờ khai hải quan nhập khẩu; bảng thông báo định mức; bảng kê danh mục tài liệu, hóa đơn..., đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Hải quan.

Cũng theo phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan này, tổ chức, cá nhân sẽ được nộp tờ khai điện tử với hàng xuất, nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh đường bộ; thủ tục chuyển cửa khẩu đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu gửi qua dịch vụ này cũng sẽ được thực hiện thông qua hệ thống dữ liệu của cơ quan hải quan.

Bên cạnh đó, phương án cũng quyết định bổ sung thủ tục điện tử đối với thủ tục xuất khẩu nguyên liệu, vật tư đặt gia công ở nước ngoài. Các thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu thương mại; sửa chữa tờ khai, khai bổ sung hồ sơ hải quan; xuất khẩu sản phẩm gia công cho thương nhân nước ngoài; thanh khoản hợp đồng gia công cho thương nhân nước ngoài; nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để sản xuất hàng xuất khẩu; đăng ký danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu được miễn thuế; thủ tục hải quan đối với hàng hóa kinh doanh tạm nhập - tái xuất; đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu tại chỗ và thủ tục hải quan đối với hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan (hệ thống VNACCS) cũng sẽ được ghép với thủ tục thủ công.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/03/2015; các văn bản thực thi các phương án nêu trên sẽ được ban hành trước ngày 30/04/2015.

Hướng dẫn phương pháp xác định trị giá hải quan

Ngày 25/03/2015, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 39/2015/TT-BTC quy định về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Theo Thông tư này, trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế (I), phí vận tải quốc tế (F) và được xác định dựa trên cơ sở giá bán ghi trên hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc các hình thức có giá trị pháp lý tương đương

Trường hợp không xác định được theo phương pháp trên, trị giá hải quan là trị giá của hàng hóa xuất khẩu giống hệt, tương tự trong cơ sở dữ liệu trị giá tại thời điểm gần nhất so với ngày đăng ký tờ khai xuất khẩu của hàng hóa đang xác định trị giá, sau khi quy đổi về giá bán tính đến cửa khẩu xuất; nếu tại cùng thời điểm xác định được từ hai trị giá của hàng hóa xuất khẩu giống hệt, tương tự trở lên thì trị giá hải quan là trị giá của hàng hóa xuất khẩu giống hệt, tương tự thấp nhất.

Về phương pháp xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu, Thông tư nêu rõ, trị giá hải quan là giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên, được xác định bằng cách áp dụng tuần tự 06 phương pháp: Phương pháp trị giá giao dịch; Phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu giống hệt; Phương pháp trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu tương tự; Phương pháp trị giá khấu trừ; Phương pháp trị giá tính toán; Phương pháp suy luận. Trường hợp người khai hải quan đề nghị bằng văn bản thì trình tự áp dụng phương pháp trị giá khấu trừ và phương pháp trị giá tính toán có thể hoán đổi cho nhau.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2015.

Hàng có thông báo trước được làm thủ tục hải quan vào ngày nghỉ

Đây là nội dung quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Cụ thể, cơ quan hải quan sẽ thực hiện thủ tục hải quan vào ngày nghỉ, ngày lễ và ngoài giờ làm việc để đảm bảo kịp thời việc xếp dỡ hàng hóa xuất, nhập khẩu, việc xuất, nhập cảnh của người, phương tiện vận tải hoặc trên cơ sở thông báo trước qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan hoặc bằng văn bản (có thể bằng bản fax) của người khai hải quan; trong đó, thông báo phải được gửi đến cơ quan hải quan trong giờ làm việc theo đúng quy định. Đặc biệt, khi đang kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa mà hết giờ làm việc, cơ quan hải quan phải thực hiện kiểm tra tiếp cho đến khi hoàn thành mà không được yêu cầu người khai hải quan làm văn bản đề nghị.

Về khai bổ sung hồ sơ hải quan, Thông tư quy định, người khai hải quan được khai bổ sung hồ sơ hải quan sau khi Hệ thống phân luồng tờ khai nhưng phải trước thời điểm cơ quan hải quan thực hiện việc kiểm tra trực tiếp hồ sơ hải quan. Đồng thời, người khai hải quan, người nộp thuế cũng được khai bổ sung trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan, trước thời điểm kiểm tra sau thông quan, thanh tra. Quá thời hạn 60 ngày từ ngày thông quan hoặc sau khi cơ quan hải quan quyết định kiểm tra sau thông quan, thanh tra, người khai hải quan, người nộp thuế mới phát hiện sai sót trong việc khai hải quan, sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về thuế và xử lý vi phạm hành chính.

Cũng theo Thông tư này, khi quá thời hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai, hàng hóa được miễn kiểm tra thực tế nhưng không có hàng đến cửa khẩu nhập hoặc khu vực giám sát hải quan tại cửa xuất khẩu; quá thời hạn 15 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai mà người khai hải quan không xuất trình hồ sơ hải quan (trường hợp phải xuất trình để kiểm tra) hoặc quá 15 ngày từ ngày đăng ký tờ khai mà người khai hải quan chưa xuất trình hàng hóa xuất, nhập khẩu để kiểm tra thực tế..., tờ khai hải quan sẽ bị hủy.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2015.

NHẬN ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT:

Phòng chống nham nhũng, tạo một môi trường đầu tư minh bạch đang là mục tiêu phấn đấu của nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm cả Việt Nam. Hiện nay, Đạo luật phòng chống tham nhũng ở nước ngoài (Foreign Corrupt Practices Act – FCPA) của Hoa Kỳ với vai trò là một "yếu tố bên ngoài" đã và đang góp phần tạo lập một môi trường cạnh tranh bình đẳng tại Việt Nam. Một số nhà đầu tư nước ngoài lo lắng khi tham gia đầu tư vào Việt Nam với khả năng rủi ro về tham nhũng tại môi trường này. Các doanh nghiệp Việt Nam cũng bắt đầu tìm hiểu FCPA để có thể hiểu rõ hơn yêu cầu, điều kiện của đối tác nước ngoài về tính minh bạch, chống tham nhũng. Trong số này, NHQuang & Associates xin gửi đến Quý vị bài viết về FCPA và môi trường đầu tư tại Việt Nam.

Đạo luật phòng chống tham nhũng ở nước ngoài của Hoa Kỳ năm 1977, sửa đổi năm 1998 ("FCPA") được ban hành với mục đích ngăn chặn các hành vi của một nhóm người và tổ chức thực hiện việc hối lộ các quan chức chính phủ nước ngoài để đạt được hoặc duy trì hoạt động kinh doanh. Kể từ năm 1977, các quy định cấm hối lộ của FCPA đã được áp dụng cho tất cả công dân Hoa Kỳ và một số tổ chức phát hành chứng khoán nước ngoài nhất định. Với việc ban hành các quy định sửa đổi cụ thể vào năm 1998, các quy định chống hối lộ của FCPA hiện nay đã được áp dụng cho tất cả các công ty nước ngoài và cả các cá nhân thực hiện trực tiếp hoặc thông qua đại lý các hành vi được coi như hối lộ xảy ra trong phạm vi Liên bang Hoa Kỳ.

Được coi là một "cỗ xe song mã", bên cạnh các quy định về cấm hối lộ các quan chức chính phủ nước ngoài, FCPA đồng thời yêu cầu các công ty mà chứng khoán của họ được niêm yết tại Hoa Kỳ phải tuân thủ các quy định về kế toán. Những quy định kế toán này được thiết kế để song hành với các quy định chống hối lộ của FCPA, yêu cầu các tổ chức thuộc phạm vi quy định thực hiện và lưu giữ sổ sách và ghi chép chính xác, phản ánh đúng giao dịch của tổ chức, đồng thời thiết lập và duy trì một hệ thống kiểm soát kế toán nội bộ.

Một số nội dung đáng lưu ý của FCPA

Các quy định chống đưa hối lộ của FCPA được áp dụng chủ yếu với 03 đối tượng cá nhân và tổ chức sau:

(1) "công ty phát hành" và các nhân viên, giám đốc, đại lý, cổ đông của công ty đó. Để được coi là một "công ty phát hành", công ty này phải được liệt kê trong danh sách chứng khoán giao dịch quốc gia của Hoa Kỳ (ví dụ như các sàn chứng khoán); hoặc cổ phần của công ty được giao dịch trên thị trường chứng khoán chưa niêm yết và công ty được yêu cầu phải nộp báo cáo cho Ủy ban Giao dịch và Chứng khoán Hoa Kỳ (SEC).

(2) "công ty quốc nội" và các nhân viên, giám đốc, đại lý, cổ đông của công ty đó. Lưu ý, công ty quốc nội được hiểu bao gồm các cá nhân là công dân, kiều dân, hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ và các tập đoàn, hội, doanh nghiệp, quỹ, các tổ chức chưa có tư cách pháp nhân…có trụ sở kinh doanh chính tại Hoa Kỳ, hoặc được tổ chức theo luật pháp một bang của Hoa Kỳ hoặc một vùng lãnh thổ của Hoa Kỳ.

(3) các cá nhân và tổ chức khác, không phải là các công ty phát hành, công ty quốc nội, hoạt động trong lãnh thổ Hoa Kỳ.

Các quy định cấm hối lộ của FCPA quy định cấm các hành vi cố ý sử dụng thư từ hoặc bất cứ một công cụ nào khác của thương mại đa quốc gia để đề nghị, trả tiền, hứa trả tiền hoặc ủy quyền thanh toán tiền hoặc các vật có giá trị khác cho bất kỳ cá nhân nào mà biết rằng tất cả hoặc một phần của số tiền hoặc vật có giá trị đó sẽ được đề nghị, đưa cho hoặc hứa chuyển tới một cán bộ nước ngoài bằng con đường trực tiếp hoặc gián tiếp để tác động tới cán bộ khiến họ trong phạm vi quyền hạn và năng lực của mình thực hiện hoặc không thực hiện một hành vi vi phạm nghĩa vụ luật định hoặc để đảm bảo những lợi ích không chính đáng, góp phần cho việc đạt được hoặc duy trì hoạt động kinh doanh hoặc định hướng hoạt động kinh doanh cho bất cứ người nào.

Có một số điểm cần lưu ý trong quy định cấm hối lộ của FCPA. *Thứ nhất*, mục đích "giành được hoặc duy trì hoạt động kinh doanh" được hiểu như thế nào? Một số ví dụ về việc "giành được hoặc duy trì hoạt động kinh doanh" bao gồm giành được hợp đồng, "lách" các quy định về nhập khẩu sản phẩm, tiếp cận với các nguồn thông tin thầu không được công khai, trốn thuế hoặc các hình phạt, xin được các đặc quyền đặc lợi…

Thứ hai, nhân viên chính phủ nước ngoài bao gồm những đối tượng nào? Theo các tài liệu hướng dẫn FCPA, nhân viên chính phủ nước ngoài được hiểu là bất cứ cá nhân, cơ quan, tổ chức, bao gồm cả các thể nhân do nhà nước sở hữu hoặc nhà nước nắm quyền kiểm soát, hoặc các tổ chức công quốc tế (ví dụ như Ngân hàng thế giới, Quỹ Tiền tệ Quốc tế, Tổ chức Thương mại Thế giới…), hoặc bất cứ cá nhân nào làm việc nhân danh hoặc cho các tổ chức nêu trên. FCPA đã bao quát tất cả các đối tượng là nhân viên chính phủ nước ngoài, từ những nhân viên thông thường tới cả những quan chức cao cấp. Cũng cần lưu ý rằng FCPA nghiêm cấm việc đưa các khoản tiền cho "các nhân viên của chính phủ nước ngoài" chứ không phải "các chính phủ nước ngoài". Điều này đồng nghĩa với việc các doanh nghiệp hoàn toàn có thể đóng góp hoặc tài trợ cho các chính phủ nước ngoài, nhưng phải đảm bảo rằng không có bất cứ phần nào trong khoản tiền này được sử dụng vào mục đích đưa hối lộ, ví dụ như vì lợi ích cá nhân của một số nhân viên chính phủ nước ngoài nhất định.

Thứ ba, về vấn đề giá trị của các khoản tiền hối lộ để bị coi là vi phạm FCPA. Phần lớn các trường hợp đưa hối lộ, vật phẩm đưa hối lộ thường được thể hiện dưới dạng tiền mặt (một vài trường hợp được hợp lý hóa dưới dạng "phí tư vấn" hoặc "hoa hồng" được đưa qua các bên trung gian), một vài trường hợp khác thì bao gồm các chuyến du lịch hoặc các món quà giá trị cho các nhân viên chính phủ nước ngoài hoặc người thân của họ. Cũng tương tự như đạo luật chống đưa hối lộ trong nước, FCPA không quy định mức giá trị tối thiểu của việc đưa hối lộ, một trong những lý do là bởi một khoản chi phí được coi là "bình thường" ở Hoa Kỳ có thể là một khoản tiền "đáng kể" hoặc thậm chí rất lớn tại quốc gia khác. Như vậy, FCPA không quan tâm đến giá trị của món quà hoặc khoản chi phí, thay vào đó, yếu tố mục đích đưa hối lộ được coi trọng. Cũng cần khẳng định rằng rất khó để có thể hình dung được tất cả các trường hợp, ví dụ như cốc café, tiền taxi, đồ khuyến mại của doanh nghiệp… được coi là bằng chứng cho sự vi phạm hay không, và kể cả Bộ Tư pháp Hoa Kỳ (DOJ) hay SEC đều không mở các cuộc điều tra cho những loại sản phẩm như trên. Thay vào đó, giống như trong tất

cả các lĩnh vực của áp dụng pháp luật liên bang, DOJ và SEC đều có quyền tự quyết định các trường hợp nào được coi là vi phạm và cần tiến hành điều tra.

Đặc biệt cần lưu ý rằng các khoản phí chi trả cho "hoạt động thường xuyên của chính phủ" không bị coi là vi phạm pháp luật về chống tham nhũng quy định tại FCPA. Một số ví dụ về "hoạt động thường xuyên của Chính phủ" bao gồm một hành vi thông thường được thực hiện bởi nhân viên chính phủ nước ngoài nhằm được cấp giấy phép, hoặc các văn bản khác để một người thực hiện hoạt động kinh doanh tại nước ngoài như thúc đẩy quá trình cấp visa, giấy phép lao động, cung cấp dịch vụ an ninh, thư tín hoặc thanh tra thường xuyên liên quan đến việc thực hiện hợp đồng hoặc quá cảnh hàng hóa, cung cấp dịch vụ điện thoại, điện, nước, bốc và dỡ hàng… Các hoạt động thường xuyên của chính phủ không bao gồm quyết định thiết lập hoặc duy trì hoạt động kinh doanh với một bên cụ thể. Mặc dù các khoản chi nhằm "thúc đẩy" nhanh quá trình này không bị coi là vi phạm pháp luật theo quy định của FCPA nhưng chúng vẫn có thể vi phạm pháp luật quốc gia nơi doanh nghiệp hoạt động. Hơn thế nữa, FCPA quy định phải ghi rõ các khoản chi mang tính chất thúc đẩy này vào sổ sách kế toán của doanh nghiệp.

Xử lý hành vi vi phạm FCPA

Các quy định chống đưa hối lộ và kiểm toán không quy định thời hiệu để thực hiện các hoạt động tố tụng hình sự. Theo đó, quy định chung thời hiệu 5 năm được quy định trong Đạo luật 18 U.S.C. § 3282 được áp dụng cho các hành vi vi phạm FCPA. Có ít nhất 02 cách mà thời hiệu áp dụng được gia hạn. Thứ nhất, các doanh nghiệp hoặc cá nhân thỏa thuận với DOJ một cam kết trong đó ghi rõ tự nguyện gia hạn thời hiệu. Thứ hai, theo Đạo luật 18 U.S.C. § 3282, chính phủ có thể yêu cầu Tòa án xem xét và ra một quyết định về việc tạm dừng thời hiệu trong vụ án hình sự tới tối đa 03 năm nhằm thu thập đủ chứng cứ tại các quốc gia khác.

Theo mỗi vi phạm các quy định về *chống đưa hối lộ*, FCPA quy định rằng doanh nghiệp và các tổ chức kinh doanh khác có thể bị phạt tới 2 triệu USD. Các cá nhân, bao gồm các nhân viên, giám đốc… có thể bị phạt tới 250.000 USD và phạt tù tới 5 năm.

Với mỗi vi phạm các quy định về *kế toán*, FCPA quy định rằng doanh nghiệp và các tổ chức kinh doanh khác có thể bị phạt tới 25 triệu USD. Các cá nhân có thể bị phạt tới 5 triệu USD và phạt tù tới 20 năm.

Theo các quy định tại Đạo luật Xử phạt thay thế 18 U.S.C. § 3571(d), Tòa án có thể áp dụng mức phạt tiền cao hơn so với mức quy định tại FCPA – tối đa gấp đôi lợi nhuận mà bên vi phạm đạt được bằng cách thực hiện hối lộ, đồng thời cân nhắc các tình tiết thực tế. Lưu ý rằng tiền phạt được áp dụng cho các cá nhân không được trả bởi người sử dụng lao động.

Để tính toán hình phạt cho các hành vi vi phạm FCPA, DOJ tập trung vào các phân tích của Hướng dẫn Xử phạt (U.S. Sentencing Guidelines). Hướng dẫn này quy định rất cụ thể và chi tiết cách thức tính mức phạt cho tất cả các tội phạm, bao gồm cả các hành vi vi phạm FCPA.

Bên cạnh việc xử lý hình sự các tổ chức, cá nhân vi phạm, FCPA cũng quy định hình thức phạt dân sự với đối tượng vi phạm. Theo đó, DOJ có thể tiến hành các hoạt động tố tụng dân sự đối với các hành vi vi phạm quy định về chống đưa hối lộ do các

công ty quốc tội và các cá nhân liên quan, doanh nghiệp và cá nhân nước ngoài thực hiện trên phạm vi lãnh thổ Hoa Kỳ, trong khi SEC có thể khởi kiện dân sự các công ty phát hành và cá nhân liên quan vì thực hiện các hành vi vi phạm các quy định về chống đưa hối lộ và kế toán.

Với các hành vi vi phạm các quy định về *chống đưa hối lộ*, doanh nghiệp và các tổ chức kinh doanh khác có thể bị áp dụng mức phạt dân sự lên tới 16.000 USD cho mỗi hành vi vi phạm. Lưu ý tiền phạt đối với cá nhân không được trả bởi người sử dụng lao động.

Với các hành vi vi phạm các quy định về *kế toán*, SEC có thể áp dụng mức phạt dân sự không vượt quá (a) tổng số tiền mà đối tượng vi phạm thu được nhờ thực hiện hành vi vi phạm hoặc (b) một giới hạn tiền phạt cụ thể. Giới hạn tiền phạt dựa trên mức độ của hành vi vi phạm, với mức phạt từ 7.500 USD tới 150.000 USD đối với cá nhân và từ 75.000 USD tới 725.000 USD đối với doanh nghiệp.

Bên cạnh các hình phạt hình sự và phạt dân sự như trên, các cá nhân và doanh nghiệp vi phạm FCPA có thể phải gánh chịu một số hậu quả khác như bị ngừng ký kết và thực hiện hợp đồng với chính phủ liên bang, hủy bỏ các đặc quyền liên quan đến xuất khẩu… *(còn tiếp)*

(Kỳ sau, chúng tôi sẽ trao đổi thêm các nội dung về áp dụng các chương trình tuân thủ trong nội bộ doanh nghiệp, FCPA và môi trường đầu tư tại Việt Nam và ý nghĩa của FCPA trong vấn đề phòng chống tham nhũng).

Lưu ý: *Tất cả các ý kiến, nhận định và quy định được trích dẫn trong bài viết chỉ mang tính tham khảo nên không được coi đó là ý kiến pháp lý chính thức để vận dụng vào các trường hợp cụ thể. Bên cạnh đó, văn bản pháp luật được dẫn chiếu có thể đã hết hiệu lực hoặc đã được sửa đổi, bổ sung tại thời điểm Quý khách hàng tham khảo bài viết cho các tình huống phát sinh trên thực tế. Do vậy, để có được ý kiến pháp lý cho từng trường hợp một các chính xác nhất, Quý khách hàng vui lòng liên hệ trực tiếp với chúng tôi.*

DANH MỤC VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH TỪ NGÀY 25/03/2015 ĐẾN NGÀY 07/04/2015

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành
1.	Quyết định 509/QĐ-BTC của Bộ Tài chính về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính	19/03/2015
2.	Quyết định 510/QĐ-BTC của Bộ Tài chính về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Tài chính	19/03/2015
3.	Nghị định 32/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng	25/03/2015
4.	Công văn 1388/BGDĐT-KTKĐCLGD của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế thi trong tổ chức thi Trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp Trung học phổ thông	25/03/2015
5.	Nghị định 33/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra	27/03/2015
6.	Quyết định 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương	25/03/2015
7.	Nghị định 34/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 53/2013/NĐ-CP ngày 18/05/2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam	31/03/2015
8.	Quyết định 11/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về miễn, giảm tiền sử dụng đất khi công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đối với đất ở có nguồn gốc được giao (cấp) không đúng thẩm quyền trước ngày 15/10/1993 tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo	03/04/2015
9.	Thông tư 41/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi Điều 9 Thông tư 39/2011/TT-BTC ngày 22/03/2011 của Bộ Tài chính về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước	27/03/2015
10.	Thông tư 39/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	25/03/2015
11.	Thông tư 38/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	25/03/2015
12.	Chỉ thị 03/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản	30/03/2015
13.	Thông tư 07/2015/TT-BYT của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết điều kiện, thủ tục cho phép áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh	03/04/2015

14.	Chỉ thị 04/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2015	01/04/2015
15.	Thông tư liên tịch 40/2015/TTLT-BTC-BGDĐT của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh)	27/03/2015
16.	Chỉ thị 05/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế	02/04/2015
17.	Quyết định 392/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025	27/03/2015
18.	Thông tư 42/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan đối với phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh	27/03/2015